

Số: /BC-UBND

Cường Lợi, ngày tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO

sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW, ngày 10/01/2019 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

Thực hiện Văn bản số 1169/UBND-TTr ngày 23/4/2024 của UBND huyện Na Rì về việc báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW của Bộ Chính trị. Ủy ban nhân dân xã Cường Lợi báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị 27-CT/TW của Bộ Chính trị như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH VÀ VIỆC TỔ CHỨC SƠ KẾT

1. Khái quát đặc điểm tình hình của địa phương, cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi phụ trách, quản lý và những thuận lợi, khó khăn liên quan đến việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW

a) Đặc điểm tình hình của xã

Cường Lợi có tổng diện tích 26,99 km², dân số là 2.663 người với tổng số hộ gia đình 644 hộ gồm 7 dân tộc là Kinh, Tày, Nùng, Dao, H'Mông, Sán Chỉ, Mường được phân chia thành 10 đơn vị thôn bản, trong đó có 03 thôn thuộc thôn đặc biệt khó khăn (thôn 135), phát triển kinh tế chủ yếu sản xuất nông, lâm nghiệp và buôn bán nhỏ lẻ, đời sống của nhân dân ngày được nâng lên. Trong những năm qua cấp ủy Đảng, chính quyền luôn làm tốt công tác tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước nhất là về công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực đến các cán bộ chủ chốt, cán bộ, công chức và Nhân dân trên địa bàn xã nắm và thực hiện. Do vậy trong 5 năm qua không có người tố giác liên quan đến phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tại địa phương.

b) Thuận lợi, khó khăn

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã tổ chức, triển khai đồng bộ Chỉ thị số 27-CT/TW của Bộ Chính trị tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn xã.

2. Đánh giá khái quát việc tổ chức sơ kết, xây dựng báo cáo của cơ quan, đơn vị, địa phương

UBND xã xây dựng báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW của Bộ Chính trị theo Văn bản yêu cầu của cấp trên.

II. KẾT QUẢ LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 27-CT/TW

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện

- Kết quả phổ biến, quán triệt Chỉ thị số 27-CT/TW (*nêu rõ hình thức phổ biến, quán triệt, số cuộc hội nghị, số tài liệu được phát hành, số lượt người được phổ biến, quán triệt; sự chuyển biến về nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, cán bộ, công chức đối với công tác bảo vệ người tố cáo*).

+ Đảng ủy, UBND xã phổ biến, quán triệt Chỉ thị số 27-CT/TW qua các hội nghị giao ban được 3 cuộc với số lượt người được phổ biến 123. Từ đó Đảng ủy, chính quyền, cán bộ, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân chuyển biến về nhận thức đối với công tác bảo vệ người tố cáo theo đúng quy định của pháp luật.

- Việc ban hành Kế hoạch hoặc văn bản triển khai thực hiện Chỉ thị 27-CT/TW ở cơ quan, đơn vị, địa phương

+ Chương trình số 06-CTr/ĐU ngày 15/3/2021 của Đảng ủy xã Cường Lợi Chương trình trọng tâm công tác nội chính, cải cách Tư pháp và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2021;

+ Chương trình số 10-CTr/ĐU ngày 11/02/2022 của Đảng ủy xã Cường Lợi Chương trình trọng tâm công tác nội chính, cải cách Tư pháp và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2022;

+ Chương trình số 16-CTr/ĐU ngày 20/02/2023 của Đảng ủy xã Cường Lợi Chương trình trọng tâm công tác nội chính, cải cách Tư pháp và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023;

- Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW (không có).

2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nêu trong Chỉ thị số 27-CT/TW

2.1. Trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, trước hết là người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác bảo vệ người tố cáo thuộc phạm vi phụ trách

+ Đảng ủy, UBND xã chủ động thường xuyên, kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo trong công tác bảo vệ người tố cáo trong phạm vi thuộc thẩm quyền, đặc biệt đảm bảo giữ thông tin bí mật cho cá nhân tố cáo.

- Sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, người đứng đầu trong công tác bảo vệ người tố cáo; nhất là lãnh đạo, chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với công tác này

+ Đảng ủy, chính quyền, người đứng đầu địa phương luôn quan tâm trong công tác bảo vệ người tố cáo và chỉ đạo tháo gỡ, khó khăn, vướng mắc (nếu có).

- Việc xử lý vi phạm khi để xảy ra việc người tố cáo thuộc phạm vi phụ trách bị trả thù, trù dập (*nếu số lượng, hình thức xử lý*)

+ Trong 5 năm trên địa bàn không có trường hợp nào.

2.2. Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế của Đảng, Nhà nước về bảo vệ người tố cáo

- Kết quả ban hành hoặc tham mưu ban hành các văn bản, quy định của cấp ủy, tổ chức đảng để cụ thể hóa, lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW (*nêu số lượng, tên văn bản*).

+ Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến Chỉ thị số 27-CT/TW cho cán bộ, công chức và chỉ đạo cán bộ, công chức thực hiện tốt công tác giữ bí mật cho người tố cáo.

- Kết quả ban hành, tham mưu ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ người tố cáo (*nêu số lượng, tên một số văn bản tiêu biểu*) chưa ban hành văn bản nào.

- Đánh giá tính kịp thời, sự phù hợp, đồng bộ, khả thi của các văn bản được ban hành.

2.3. Công tác phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý, kiến nghị xử lý hành vi trả thù, trù dập người tố cáo và phối hợp trong công tác bảo vệ người tố cáo

- Kết quả triển khai các nhiệm vụ, giải pháp phòng ngừa, ngăn chặn không để xảy ra các hành vi trả thù, trù dập người tố cáo (*không có*).

- Kết quả phát hiện, xử lý, kiến nghị xử lý các hành vi trả thù, trù dập người tố cáo; bao che cho người bị tố cáo; không làm tròn trách nhiệm bảo vệ người tố cáo; người lợi dụng quyền phản ánh, tố giác, tố cáo để vi phạm (*nêu số lượng, hình thức xử lý*) (*không có*).

- Công tác phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong bảo vệ người tố cáo (*đánh giá về tính kịp thời, thường xuyên, chặt chẽ, hiệu quả trong công tác phối hợp; việc xây dựng quy chế phối hợp,...*) luôn phối hợp tốt với các cơ quan (*nếu có*).

- Việc động viên, khen thưởng kịp thời người tố cáo đúng (*nêu rõ số lượng người được khen thưởng, hình thức khen thưởng,...*) *không có*.

2.4. Công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát về bảo vệ người tố cáo

- Kết quả công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp đối với công tác bảo vệ người tố cáo (*nêu rõ việc xây dựng chương trình, nội dung kiểm tra, giám sát về bảo vệ người tố cáo hằng năm; số cuộc kiểm tra, giám sát; kết quả phát hiện xử lý hoặc đề nghị xử lý tổ chức, cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ bảo vệ người tố cáo, vi phạm quy định về bảo vệ người tố cáo; trả thù, trù dập người tố cáo*) *không phát sinh*.

- Kết quả công tác thanh tra việc thực hiện quy định của pháp luật về bảo vệ người tố cáo (*nêu rõ số cuộc thanh tra; kết quả phát hiện xử lý hoặc kiến nghị xử lý tổ chức, cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm quy định của pháp luật về bảo vệ người tố cáo; trả thù, trù dập người tố cáo*) *không có*.

- Công tác hướng dẫn của ủy ban kiểm tra, thanh tra cấp trên với ủy ban kiểm tra, cơ quan thanh tra cấp dưới thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra về việc bảo vệ người tố cáo (*không có*).

- Kết quả giám sát của Hội đồng nhân dân các cấp đối với việc chấp hành pháp luật về tố cáo và bảo vệ người tố cáo (*không có*).

- Kết quả giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức chính trị - xã hội các cấp đối với công tác bảo vệ người tố cáo (*nêu rõ số cuộc giám sát, phản biện; kết quả phát hiện, kiến nghị xử lý trách nhiệm đối với tổ chức, cá nhân có hành vi trả thù, trù dập, chưa thực hiện tốt trách nhiệm bảo vệ người tố cáo*); thực hiện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp đối với người tố cáo theo quy định (*không có*).

2.5. Chỉ đạo định hướng công tác thông tin, tuyên truyền về bảo vệ người tố cáo; đấu tranh với biểu hiện bao che, những hành vi trả thù, trù dập người tố cáo và

những hành vi vu khống, tố cáo sai sự thật (*nêu rõ số lượng, chất lượng, nội dung, hình thức tuyên truyền cụ thể...*)

+ Làm tốt công tác tuyên truyền Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo đến cán bộ, công chức và các tầng lớp nhân dân, từ đó ý thức chấp hành pháp luật, đưa pháp luật vào cuộc sống.

2.6. Công tác kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động của cơ quan, tổ chức và đội ngũ cán bộ trực tiếp làm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và bảo vệ người tố cáo

- Lãnh đạo, chỉ đạo kiện toàn tổ chức bộ máy, tăng cường số lượng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ trực tiếp làm công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và bảo vệ người tố cáo

+ Chỉ đạo công chức chuyên môn làm tốt công tác tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo theo quy định

- Việc phân công trách nhiệm cụ thể đối với các cơ quan, đơn vị trong việc bảo vệ người tố cáo (không có).

- Việc quan tâm, tạo điều kiện (*về cơ chế, chính sách, cơ sở vật chất, chế độ đãi ngộ...*) để đội ngũ cán bộ và cơ quan, đơn vị có chức năng bảo vệ người tố cáo thực hiện tốt nhiệm vụ (không có).

- Việc biểu dương, khen thưởng đối với cơ quan, đơn vị, cá nhân có thành tích trong công tác bảo vệ người tố cáo (*nêu rõ số lượng tập thể, cá nhân được biểu dương, khen thưởng; hình thức khen thưởng...*) không có.

3. Kết quả cụ thể trong công tác bảo vệ người tố cáo

- Tổng số đơn thư tố cáo, phản ánh, tố giác liên quan đến hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực đã tiếp nhận, xử lý (không có).

- Tổng số người có yêu cầu được bảo vệ (*trong đó nêu rõ số người đề nghị bảo vệ vị trí công tác, việc làm, số người đề nghị bảo vệ tính mạng, sức khỏe, số người đề nghị bảo vệ tài sản, số người đề nghị bảo vệ danh dự, nhân phẩm*) không có.

- Số người được cơ quan chức năng áp dụng biện pháp bảo vệ (*Trong đó nêu rõ số người được bảo vệ vị trí công tác, việc làm, số người được bảo vệ tính mạng, sức khỏe, số người được bảo vệ tài sản, số người được bảo vệ danh dự, nhân phẩm*).

- Số người tố cáo, phản ánh, tố giác liên quan đến hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực bị trả thù, trù dập; các hình thức trả thù, trù dập; kết quả, hình thức xử lý hành vi trả thù, trù dập (không có).

- Số người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền bị xử lý do buông lỏng lãnh đạo, quản lý, không làm hết thẩm quyền để xảy ra tình trạng người tố cáo, phản ánh, tố giác bị trả thù, trù dập (*nêu rõ hình thức xử lý cụ thể*) không có.

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC, NGUYÊN NHÂN VÀ KINH NGHIỆM

1. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc

+ Hiện tại chưa có khó khăn vướng mắc.

2. Nguyên nhân

- Nguyên nhân khách quan (không có).
- Nguyên nhân chủ quan (không có).

3. Kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW

+ Đảng ủy, UBND xã lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, kịp thời đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và đặc biệt phải giữ bí mật cho người tố giác.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 27-CT/TW

+ Tiếp tục tuyên truyền Chỉ thị số 27-CT/TW cho cán bộ, công chức và Đảng ủy, UBND xã tăng cường lãnh đạo đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

2. Kiến nghị, đề xuất

+ Đề nghị cấp trên hướng dẫn chuyên sâu công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực cho xã.

Trên đây là báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực của Ủy ban nhân dân xã Cường Lợi./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Thanh tra huyện (b/c);
- TT ĐU, HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- Cán bộ, công chức xã;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hoàng Văn Hiếu

PHỤ LỤC 1
thống kê kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW

Phổ biến, quán triệt Chỉ thị số 27-CT/TW			Ban hành văn bản lãnh đạo, triển khai thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW		Công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra	
Số cuộc hội nghị, lớp tập huấn do cấp ủy tổ chức	Số lượng cán bộ, đảng viên tham gia	Số lượng tài liệu, ấn phẩm được phát hành	Số lượng văn bản do cấp ủy ban hành	Số lượng văn bản QPPL do UBND các cấp ban hành để cụ thể hóa văn bản của cấp trên	Số cuộc kiểm tra, giám sát của cấp ủy, UBKT	Số cuộc thanh tra
3	123	0	3	0	0	0

